

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Băng và bà Cao Thị Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST-HS ngày 30 háng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15-10-19xx. Tại tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Trần Thị Th; có vợ Ngô Thị Y (đã ly hôn); có 02 con; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 99/2010/HSST ngày 30-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Quốc B 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 10/2014/HSST ngày 27-02-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt Trần Quốc B 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 10/2019/HSST ngày 12-4-2019 của Tòa án nhân dân thành huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Trần Quốc B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong ngày 23-6-2020, (các bản án đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt giữ ngày 05-9-2022 tạm giam ngày 06-9-2022. Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**) Người làm chứng:* Ông Trần Đình Th, sinh năm 19xx; địa chỉ: Tổ dân phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Quốc B là người nghiện chất ma túy, nên khoảng 11 giờ ngày 04-9-2022 B đã mua một gói ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu cầu Yên Bái với giá 300.000 đồng, B mang về chia ra $\frac{1}{2}$ để bán, $\frac{1}{2}$ để sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Trần Đình Th đi bộ đến nhà B hỏi mua ma túy B đồng ý bán, B vào trong phòng ngủ của mình lấy 01 ít Heroine gói lại rồi đưa cho Th tại phòng khách, Th đưa cho B 250.000 đồng, Th đem ma túy đến khu vực gầm cầu Yên Bái thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y sử dụng, Th vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái phát hiện thu giữ: 01 bột lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt; 01 mảnh giấy màu trắng một mặt có họa tiết và chữ viết màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc B thu giữ: 01 gói giấy một mặt có chữ in và hoa văn, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng B khai là ma túy loại Heroine; 930.000 đồng; 03 mảnh giấy bạc; 01 dao lam có chữ CROMA; 01 điện thoại di động loại Iphone, lắp sim số 0816.521.739; 01 căn cước công dân mang tên Trần Quốc B.

Tại bản Kết luận giám định số: 485/KL-KTHS ngày 12-9-2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Chất bột nén màu trắng do Trần Quốc B tự giác giao nộp có khối lượng là 0,038 gam; 0,038 gam chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine ”

Bản cáo trạng số: 81/KSĐT-MT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Trần Quốc B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện chất ma túy nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 04-9-2022 Trần Quốc B đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Đình Th 01 gói ma túy loại Heroine với giá 250.000 đồng và tàng trữ 0,038 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua về bán cho đối tượng nghiện để kiếm lợi. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” các bản án đều được xóa án tích. Sau khi trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện thái độ coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là kém. Do đó, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện chất ma túy không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông B khai đã bán ma túy cho B ngày 04-9-2022, do B không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 0,038 gam ma túy loại Heroine. Cơ quan giám định đã sử dụng vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt; 01 mảnh giấy trắng một mặt, một mặt có họa tiết và chữ ký màu đen; 03 mảnh giấy bạc; 01 dao lam có chữ CROMA, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với số tiền 250.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy thu được, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu bạc trắng có chữ Iphone, lắp sim số thuê bao 0816.521.739; 01 căn cước công dân mang tên Trần Quốc B và số tiền 700.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 05-9- 2022.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói; 01 bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một mặt; 01 mảnh giấy

trắng một mặt, một mặt có họa tiết và chữ ký màu đen; 03 mảnh giấy bạc; 01 dao lam có chữ CROMA.

3.2 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

3.3 Trả lại cho bị cáo 01 chiếc chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu bạc có chữ Iphone; 01 căn cước công dân mang tên Trần Quốc B và số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-11-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Quốc B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND tỉnh Yên Bái;
- VKS ND thành phố Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CATP Yên Bái;
- HSNV- CA TP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Độ